

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

TRẦN QUANG HỒNG

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG
THPT THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

**Chuyên ngành : Quản lý giáo dục
Mã số : 60.14.01.14**

LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Đà Nẵng - Năm 2016

Công trình được hoàn thiện tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN QUANG GIAO

Phản biện 1: TS. Trần Xuân Bách

Phản biện 2: PGS. TS. Võ Nguyên Du

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Giáo dục học họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 08 tháng 10 năm 2016

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Pháp luật là một hiện tượng xã hội rất gần gũi và rất cần thiết với cuộc sống của mỗi con người. Xã hội càng hiện đại thì yêu cầu về hiểu biết và thực hiện PL của con người càng cao bởi PL không chỉ là phương tiện để Nhà nước quản lý có hiệu quả các mặt đời sống xã hội mà còn là phương tiện thực hiện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mỗi công dân.

GDPL cho học sinh là một trong những nội dung có ý nghĩa rất quan trọng trong toàn bộ chương trình giáo dục. Cùng với những kiến thức về văn hóa, những kiến thức PL mà các em lĩnh hội được trong quá trình học tập ở nhà trường sẽ là một trong những điều kiện cơ bản để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về nhân cách.

Thực tế hoạt động GDPL cho HS các trường THPT trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi đã đạt được một số kết quả đáng kể, nhưng vẫn còn nhiều bất cập, hiệu quả hoạt động GDPL ở các trường THPT chưa đáp ứng được yêu cầu của XH. Những biểu hiện vi phạm PL của lớp trẻ và thực trạng quản lý GDPL cho HS THPT đang đặt ra hàng loạt các vấn đề bức xúc cần được nghiên cứu và giải quyết.

Nhà trường phổ thông có nhiệm vụ hình thành ở HS ý thức tự giác, xử sự theo những chuẩn mực xã hội nhất định, trong đó có chuẩn mực PL. Kiến thức về PL là một bộ phận không thể thiếu được của học vấn phổ thông. Do đó, để tổ chức tốt GDPL cho HS ở các trường phổ thông hiện nay là một nhiệm vụ càng khó khăn và phức tạp. Với những lý do trên đây, việc nghiên cứu đề tài: ***“Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh các trường THPT thành phố Quảng Ngãi ”*** là rất cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn cao.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động GDPL cho HS góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh các trường THPT thành phố Quảng Ngãi.

3. Khách thể, đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động GDPL cho học sinh các trường THPT.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Quản lý GDPL cho học sinh các trường trung học phổ thông thành phố Quảng Ngãi.

4. Giả thuyết khoa học

Nếu áp dụng các biện pháp quản lý hoạt động GDPL cho HS các trường THPT thành phố Quảng Ngãi một cách khoa học, đồng bộ, phù hợp và khả thi với điều kiện thực tế của các nhà trường, của ngành GDĐT thì hoạt động GDPL sẽ hiệu quả hơn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh các trường THPT thành phố Quảng Ngãi.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận của quản lý hoạt động GDPL cho học sinh ở trường THPT.

5.2. Khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động GDPL cho học sinh các trường THPT thành phố Quảng Ngãi.

5.3. Đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động GDPL cho học sinh các trường THPT thành phố Quảng Ngãi.

6. Phạm vi nghiên cứu

Khảo sát thực trạng QL hoạt động GDPL của hiệu trưởng 08 trường THPT trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2016.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết

7.1.1. Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu

7.1.2. Phương pháp phân loại tài liệu

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.2.1. Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi

7.2.2. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động

7.2.3 Phương pháp phỏng vấn

7.2.4. Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia

7.3. Nhóm phương pháp xử lý thông tin

8. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu; kết luận và khuyến nghị luận văn gồm có 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động GDPL cho học sinh THPT.

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động GDPL cho học sinh các trường THPT thành phố Quảng Ngãi.

Chương 3: Các biện pháp quản lý hoạt động GDPL cho học sinh các trường THPT thành phố Quảng Ngãi.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1.1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

GDPL nói chung và quản lý hoạt động GDPL cho HS đã được quy định trong nhiều văn bản của Đảng và Nhà nước, của ngành GDĐT và tỉnh Quảng Ngãi, thành phố Quảng Ngãi.

Đã có nhiều giáo trình, công trình, luận án của các chuyên gia nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục viết về công tác quản lý hoạt động GDPL trong nhà trường.

Những công trình, Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch, văn bản trên có những đóng góp nhất định trong việc hoàn thiện khung lý luận và đóng góp về nhận diện thực trạng, những giải pháp và kiến nghị về GDPL và quản lý GDPL hiện nay. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu cụ thể về quản lý hoạt động GDPL cho HS THPT thành phố Quảng Ngãi.

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI

1.2.1. Quản lý, quản lý giáo dục

a. Quản lý

Quản lý là sự tác động liên tục có tổ chức, có định hướng của chủ thể quản lý lên khách thể quản lý về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội,... bằng một hệ thống các luật lệ, các chính sách, các nguyên tắc, các phương pháp và các biện pháp cụ thể nhằm làm cho tổ chức vận hành đạt đến mục tiêu quản lý.

b. Quản lý giáo dục

Quản lý giáo dục là sự tác động có hệ thống, có kế hoạch, có ý thức của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm đưa hoạt động sư phạm của hệ thống giáo dục đạt mục tiêu, kết quả mong muốn một cách có hiệu quả nhất.

1.2.2. Pháp luật, giáo dục pháp luật

a. Pháp luật

Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung do nhà nước thừa nhận hoặc ban hành, được bảo đảm thực hiện, thể hiện ý chí của giai cấp thống trị nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội, tạo lập trật tự, ổn định cho sự phát triển xã hội [19].

b. Giáo dục pháp luật

GDPL là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có mục đích của chủ thể giáo dục nhằm hình thành ở đối tượng được tác động ý

thức, tình cảm pháp luật đúng đắn, thói quen tuân thủ pháp luật và tham gia tích cực vào các hoạt động pháp luật.

1.2.3. Quản lý giáo dục pháp luật

Quản lý GDPL là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lý GDPL tới khách thể quản lý GDPL nhằm giúp công tác GDPL đạt được kết quả mong muốn, làm cho tất cả mọi người trong xã hội có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng, tính cấp thiết của GDPL trong xã hội.

1.3. LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1.3.1. Mục tiêu GDPL cho học sinh THPT

Mục tiêu nhận thức, mục tiêu cảm xúc, mục tiêu GDPL nhằm hình thành động cơ và hành vi thói quen xử sự hợp pháp tích cực.

1.3.2. Chủ thể và đối tượng của GDPL

a. Chủ thể của giáo dục pháp luật cho học sinh THPT

Trong các trường THPT, chủ thể GDPL là các tổ chức chính trị trong nhà trường gồm: Chi bộ, lãnh đạo trường, Công đoàn, ĐTN,... đặc biệt là vai trò phụ trách trực tiếp là các tổ, các ban ngành; trong đó vai trò của giáo viên chủ nhiệm hết sức quan trọng.

b. Đối tượng của giáo dục pháp luật

Đối tượng của GDPL trong các trường THPT là học sinh.

1.3.3. Nội dung GDPL cho học sinh THPT

Nội dung của GDPL được xác định trên cơ sở mục tiêu, đối tượng GDPL nhằm hình thành cho HS hệ thống tri thức PL, tình cảm lòng tin và thói quen hành động phù hợp với yêu cầu của PL.

1.3.4. Hình thức và phương pháp GDPL cho HS THPT

a. Hình thức giáo dục pháp luật

Các hình thức GDPL mang tính phổ biến, truyền thống như:

tuyên truyền, nói chuyện, tọa đàm, hội thảo; thông qua hoạt động văn nghệ, TDTT, các hoạt động NGLL, hoạt động ngoại khóa; tích hợp, lồng ghép trong các bài giảng, các hoạt động.

b. Phương pháp giáo dục pháp luật

Về cơ bản phương pháp GDPL gồm ba phương pháp chính: Phương pháp thuyết phục; phương pháp tổ chức hoạt động; phương pháp kích thích những hành vi.

1.3.5. CSVC, trang thiết bị phục vụ hoạt động GDPL

CSVC là tất cả các phương tiện vật chất được huy động vào việc giảng dạy, học tập và vào các hoạt động mang tính GD khác trong đó có hoạt động GDPL để đạt được mục tiêu GD.

1.4. QUẢN LÝ GDPL CHO HỌC SINH THPT

1.4.1. Mục tiêu quản lý GDPL cho HS THPT

Mục tiêu của quản lý GDPL là làm cho quá trình GDPL vận hành đồng bộ, hiệu quả 3 mục tiêu bao gồm: mục tiêu về nhận thức, mục tiêu về thái độ tình cảm và mục tiêu về hành vi.

1.4.2. Nội dung quản lý GDPL cho học sinh THPT

a. Quản lý mục tiêu GDPL cho học sinh THPT

Quản lý mục tiêu GDPL cho học sinh THPT là sự tác động một cách có hệ thống của hiệu trưởng đến tất cả các khâu của hoạt động GDPL nhằm đảm bảo việc GDPL cho thế hệ trẻ, đảm bảo sự phát triển hài hòa và toàn diện của họ trên cơ sở nhận thức, hành vi và thái độ tình cảm pháp luật đúng đắn, thói quen tuân thủ pháp luật và tham gia tích cực vào các hoạt động pháp luật.

b. Quản lý kế hoạch, chương trình, nội dung GDPL

Quản lý kế hoạch GDPL bao gồm việc thu thập thông tin, tổ chức lập kế hoạch, giám sát thực hiện mục tiêu, điều chỉnh nội dung nguồn lực, biện pháp, tiến độ hoạt động và kiểm tra việc tuân thủ các

yêu cầu GDPL.

Quản lý chương trình GDPL là quản lý việc thực hiện kế hoạch GDPL, nhằm thực hiện đúng, đầy đủ nội dung đã được đặt ra theo mục tiêu đã xác định đối với mỗi cấp bậc đào tạo.

Quản lý nội dung GDPL là đảm bảo lựa chọn, xây dựng các nội dung giáo dục phù hợp hướng tới thực hiện được mục tiêu giáo dục.

c. Quản lý hình thức, phương pháp tổ chức GDPL

Quản lý cách thức mà chủ thể quản lý tác động vào đối tượng quản lý nhằm đạt mục tiêu quản lý đề ra.

d. Quản lý các lực lượng GDPL

Trong các trường THPT các lực lượng tham gia hoạt động GDPL gồm các cấp ủy Đảng, chính quyền, Công đoàn, ĐTN, Ban quản sinh, các tổ chuyên môn, giáo viên,...

e. Quản lý các điều kiện phục vụ hoạt động GDPL ở trường THPT

Gồm CSVC, trang thiết bị, tài liệu, môi trường làm việc

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG THPT THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

2.1. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

2.1.1. Khái quát về tình hình kinh tế - xã hội thành phố Quảng Ngãi

Thành phố Quảng Ngãi là thành phố tỉnh lỵ, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật và an ninh - quốc phòng của

tỉnh Quảng Ngãi. Thành phố có 23 đơn vị hành chính cấp xã, phường với 267.252 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 16.015,34 ha.

2.1.2. Khái quát tình hình GDĐT thành phố Quảng Ngãi

Đến nay, trên địa bàn Thành phố có 84 trường học với 44.286 học sinh các cấp; GD mầm non ngày càng đi vào ổn định; GD phổ thông phát triển mạnh ở tất cả các cấp học; GD thường xuyên được mở rộng với nhiều hình thức học tập phù hợp với nhu cầu người học; GD nghề nghiệp từng bước được đa dạng hóa với các loại hình đào tạo. Thành phố đã đạt chuẩn Quốc gia về PCGD tiểu học, PCGD THCS, PCGD tiểu học đúng độ tuổi và đang tiến hành phổ cập GD trung học. Đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục không ngừng phát triển về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

2.1.3. Khái quát tình hình giáo dục trung học phổ thông thành phố Quảng Ngãi

a. Quy mô phát triển GD THPT

Năm học 2015-2016, thành phố Quảng Ngãi có 8 trường THPT với tổng số HS là 8710/ 217 lớp.

b. Đội ngũ CBQL, GV, NV các trường THPT thành phố Quảng Ngãi

Đội ngũ GV từng bước được tăng cường về số lượng cũng như tính chuyên môn hóa, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; đội ngũ CBQL ở các trường THPT không ngừng phát triển về số lượng cũng như chất lượng.

c. Về chất lượng văn hóa học sinh

Chất lượng giáo dục THPT trong những năm qua ngày càng ổn định phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội địa phương.

d. Điều kiện cơ sở vật chất

Phần lớn các trường được xây dựng kiên cố, hệ thống phòng ốc đáp ứng yêu cầu làm việc cũng như học tập của CBGV và HS; trang thiết bị dạy học tương đối đồng bộ, các phòng chức năng, thư viện từng bước nâng cấp theo hướng đạt chuẩn.

2.2. KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT

2.2.1. Mục tiêu khảo sát

Khảo sát thực trạng giáo dục pháp luật và quản lý giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông thành phố Quảng Ngãi làm cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục pháp luật phù hợp với điều kiện của nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

2.2.2. Nội dung khảo sát

- Khảo sát thực trạng quản lý hoạt động GDPL ở các trường THPT thành phố Quảng Ngãi thông qua ý kiến đánh giá của CBQL, GV, HS tham gia hoạt động GDPL.

- Khảo nghiệm tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động GDPL các trường THPT thành phố Quảng Ngãi thông qua ý kiến đánh giá của các chuyên gia.

2.2.3. Đối tượng khảo sát

- Khảo sát 80 CBQL, GV và 304 HS của 08 trường THPT thành phố Quảng Ngãi về thực trạng quản lý hoạt động GDPL ở các trường THPT thành phố Quảng Ngãi.

- Khảo sát 04 CBQL Sở GDĐT Quảng Ngãi và 32 CBQL, GV của 08 trường THPT thành phố Quảng Ngãi về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp QL hoạt động GDPL ở các trường THPT thành phố Quảng Ngãi.

2.2.4. Tổ chức khảo sát

a. Xây dựng phiếu hỏi

Theo các phụ lục 1 và 2 và 3

b. Thực hiện khảo sát

Phiếu trưng cầu ý kiến được gửi đến 04 CBQL Sở GDĐT tỉnh Quảng Ngãi, 112 CBQL, GV và 304 HS của các trường THPT thành phố Quảng Ngãi.

2.2.5. Xử lý số liệu

Sử dụng các công thức toán học để tính toán, thống kê, từ đó phân tích, đánh giá về thực trạng quản lý hoạt động GDPL tại các trường THPT thành phố Quảng Ngãi.

2.3. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH THPT THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

2.3.1. Nhận thức của CBQL, giáo viên và học sinh về tầm quan trọng của GDPL

Đại đa số CBQL, GV và học sinh đều nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động GDPL cho học sinh.

2.3.2. Thực trạng tổ chức GDPL cho học sinh THPT

a. Thực trạng về nội dung GDPL

Trên cơ sở khung chương trình theo quy định của Bộ GDĐT và các hướng dẫn của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ngãi; các trường THPT đã xây dựng nội dung, chương trình hoạt động GDPL ở trường mình khá cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện của từng trường và phù hợp với lứa tuổi học sinh.

Tuy nhiên, các hoạt động như bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho GV, sinh hoạt câu lạc bộ, sinh hoạt tìm hiểu PL ngoại khóa chưa được tổ chức thường xuyên. Các nội dung tuyên truyền PL cho HS còn khô khan, ít truyền cảm đối với cả người dạy và người học.

b. Thực trạng về hình thức và phương pháp tổ chức GDPL

Hình thức và phương pháp tổ chức GDPL chủ yếu thông qua

tổ chức sinh hoạt chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp vào cuối tuần; phổ biến thông tin thời sự; qua hoạt động tổ chức cắm trại, tham quan, dã ngoại; qua các hoạt động quyên góp, ủng hộ, cứu trợ, đền ơn đáp nghĩa; tổ chức hoạt động ngoại khóa theo các chủ đề GDPL cho học sinh; qua phong trào thể dục thể thao, văn nghệ, lao động, hướng nghiệp; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về các chủ điểm như an toàn giao thông, bảo vệ môi trường.

c. Thực trạng các lực lượng tham gia GDPL

Lực lượng chính đảm nhận vai trò GDPL cho HS là tổ GDCD, ĐTN, Ban quản sinh (hoặc Giám thị), Ban hoạt động giáo dục NGLL, GVCN dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo toàn diện của tổ chức Đảng và BGH nhà trường; đây là lực lượng tương đối dồi dào và có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động GDPL cho HS.

e. Thực trạng các điều kiện phục vụ GDPL

Điều kiện CSVC, trang thiết bị, môi trường tương đối đảm bảo; riêng kinh phí để phục vụ hoạt động GDPL nói riêng còn gặp nhiều khó khăn.

2.3.3. Kết quả GDPL cho học sinh THPT thành phố Quảng Ngãi

Đa số HS các trường THPT thành phố Quảng Ngãi chấp hành tốt các quy định của PL; thực hiện nghiêm túc Điều lệ phổ thông, nội quy nhà trường, có ý thức phấn đấu vươn lên trong quá trình học tập và rèn luyện.

2.4. THỰC TRẠNG QL HOẠT ĐỘNG GDPL CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG THPT THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

2.4.1. Thực trạng QL mục tiêu GDPL cho học sinh THPT

Việc quản lý hoạt động GDPL tại trường THPT trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của nhà trường

và nhu cầu thực tiễn của xã hội góp phần không nhỏ trong hoạt động GDPL, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức cũng như hành động, đã từng bước xây dựng được nếp sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật cho HS.

2.4.2. Thực trạng quản lý kế hoạch, chương trình, nội dung GDPL

Việc xây dựng kế hoạch, đảm bảo chương trình, nội dung GDPL được thực hiện khá tốt. Tuy nhiên, việc thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội dung GDPL cho HS, định kỳ rà soát, điều chỉnh nội dung GDPL cho phù hợp với mục tiêu còn nhiều hạn chế bất cập.

2.4.3. Thực trạng QL hình thức, phương pháp GDPL

Thực trạng quản lý các hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động GDPL cho học sinh ở trường THPT hiện nay đã có nhiều chuyển biến song có mặt vẫn còn hạn chế như: việc kiểm tra, đánh giá, khen thưởng hoạt động GDPL còn chưa được quan tâm; việc rút kinh nghiệm cho công tác tổ chức các hoạt động GDPL chưa được tiến hành thường xuyên; việc cải tiến, điều chỉnh hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động GDPL cho học sinh ít được thực hiện, còn rập khuôn, máy móc, năm sau giống năm trước.

2.4.4. Thực trạng quản lý phối hợp các lực lượng GDPL

Các trường THPT đã QL khá tốt các lực lượng GDPL cũng như chỉ đạo sự phối hợp giữa các lực lượng này. Tuy nhiên, sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình và các tổ chức đoàn thể của địa phương trong hoạt động GDPL cho học sinh còn nhiều hạn chế, hầu như chỉ phối hợp khi có vụ việc vi phạm pháp luật xảy ra.

2.4.5. Thực trạng quản lý các điều kiện phục vụ GDPL

Tại các trường THPT thành phố Quảng Ngãi, từng bước các điều kiện phục vụ GDPL trong những năm gần đây được quan tâm đầu

tu. Tuy nhiên một số trang thiết bị tổ chức hoạt động GDPL cho học sinh còn nghèo nàn, một số trường chưa có hội trường lớn, nhà hoạt động đa năng, sân chơi bãi tập còn chật chội; đặc biệt nguồn kinh phí dành cho hoạt động GDPL rất ít, không thể tổ chức các hoạt động lớn, công tác xã hội hóa lĩnh vực này còn nhiều bất cập.

2.5. ĐÁNH GIÁ VỀ THỰC TRẠNG QL HOẠT ĐỘNG GDPL CHO HS CÁC TRƯỜNG THPT THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Trong thời qua, công tác GDPL cho học sinh các trường THPT thành phố Quảng Ngãi đã được tăng cường và nâng cao về chất lượng, góp phần xây dựng thế hệ trẻ thành phố Quảng Ngãi có nhân cách tốt, có đạo đức trong sáng, ý thức tuân thủ pháp luật; trở thành những công dân tốt, tích cực tham gia vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước tại địa phương, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Bên cạnh những kết quả đạt được hoạt động GDPL trong nhà trường cũng bộc lộ nhiều hạn chế về nhận thức; về nội dung, chương trình, hình thức và phương pháp tổ chức các hoạt động GDPL,...

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG THPT THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

3.1. NGUYÊN TẮC ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP

- 3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn**
- 3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ**
- 3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả**
- 3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi**

3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống

3.2. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GDPL CHO HỌC SINH THPT THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

3.2.1. Tổ chức nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về tầm quan trọng của công tác giáo dục pháp luật

a. Mục đích, ý nghĩa

- Nhận thức là nền tảng của thái độ và hành vi của con người. Nhận thức đúng đắn sẽ dẫn đến kết quả là thái độ đúng và hành vi đúng. CBQL, GV và HS nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác quản lý GDPL sẽ làm cho hoạt động GDPL hiệu quả hơn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

b. Nội dung biện pháp

- Phổ biến, quán triệt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác quản lý hoạt động GDPL cho HS các trường THPT.

- Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, tính cấp thiết của hoạt động GDPL cho học sinh THPT trong giai đoạn hiện nay.

c. Tổ chức thực hiện

- Xây dựng kế hoạch tổ chức nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về tầm quan trọng của công tác giáo dục pháp luật.

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục pháp luật cho học sinh, dựa trên kế hoạch GDPL cả năm học.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch GDPL của các lực lượng tham gia công tác GDPL đã được phân công.

3.2.2. Kế hoạch hoá hoạt động GDPL của nhà trường

a. Mục đích, ý nghĩa

- Kế hoạch hóa là một trong những chức năng của nhà quản lý; kế hoạch hóa hoạt động GDPL của hiệu trưởng nhằm đảm bảo tính ổn định, tính hệ thống, tính hiệu quả, tính định hướng và tính pháp lý của hoạt động GDPL, đồng thời tạo điều kiện tốt cho việc kiểm tra đánh giá, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động GDPL.

- Làm tốt công tác kế hoạch hóa không những có tác dụng nâng cao chất lượng cho lực lượng tham gia hoạt động giáo dục pháp luật ở các trường THPT thành phố Quảng Ngãi trong giai đoạn trước mắt mà còn là cơ sở vững chắc cho việc bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo dục pháp luật một cách lâu dài.

b. Nội dung biện pháp

- Xác định đúng mục tiêu quản lý hoạt động giáo dục pháp luật theo các văn bản chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, của Bộ GDĐT, Sở GDĐT làm cơ sở để xây dựng kế hoạch.

- Xác định rõ thời gian, địa điểm, đối tượng, các lực lượng tham gia và các điều kiện đảm bảo phục vụ hoạt động GDPL.

- Xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động GDPL thật cụ thể và chi tiết cho năm học, học kỳ, tháng, tuần; kế hoạch này được đưa vào nhiệm vụ năm học, được hội đồng giáo dục bàn bạc và thông qua.

c. Tổ chức thực hiện

- Xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động GDPL cho học sinh toàn trường, đảm bảo tính thống nhất giữa mục tiêu GDPL và mục tiêu GD toàn diện; lựa chọn nội dung, hình thức hoạt động GDPL đa dạng, thiết thực, phù hợp với hoạt động tâm lý học sinh để có hiệu quả giáo dục cao.

- Kế hoạch yêu cầu phải đảm bảo nội dung GDPL cho HS theo quy định; chú trọng hình thức tổ chức hoạt động GDPL, hình thức phải phong phú, hấp dẫn để lôi cuốn HS tham gia một cách tự nguyện, tự giác.

- Kế hoạch được ban hành thành văn bản, có sự tham gia của các lực lượng GDPL ngoài nhà trường. Kế hoạch hoạt động GDPL không bị chông chéo, ảnh hưởng không tốt đến các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các lực lượng GDPL thực hiện kế hoạch GDPL; làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá, gắn với công tác thi đua khen thưởng của đơn vị khi thực hiện kế hoạch; định kỳ rà soát, điều chỉnh bổ sung hoàn thiện kế hoạch.

3.2.3. Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục pháp luật cho học sinh

a. Mục đích, ý nghĩa

- Đổi mới hoạt động GDPL sẽ lựa chọn nội dung, hình thức và phương pháp GDPL phong phú, hấp dẫn, sáng tạo, phù hợp và thiết thực; đồng thời tận dụng có hiệu quả CSVC, trang thiết bị, các phương tiện, điều kiện sẵn có để thực hiện công tác GDPL cho HS.

b. Nội dung biện pháp

- Đa dạng hóa về nội dung GDPL phù hợp với đối tượng HS.
- Đổi mới về hình thức và phương pháp GDPL. Đa dạng hóa hình thức, phương pháp GDPL thông qua hoạt động NGLL.

c. Tổ chức thực hiện

- Xây dựng kế hoạch đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp GDPL cho HS theo hướng không chỉ đáp ứng nhu cầu kiến thức cơ bản về pháp luật, mà còn phải thiết thực, đáp ứng yêu cầu thực tiễn để một mặt nâng cao trình độ nhận thức cho các đối tượng, mặt

khác giúp họ có khả năng vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cuộc sống.

- Trên cơ sở nội dung GDPL đã được cung cấp, tổ chức triển khai cho các lực lượng GDPL biên soạn lại nội dung GDPL cụ thể, phù hợp với đặc điểm, điều kiện, trình độ nhận thức của học sinh.

- Tổ chức cho các lực lượng GDPL đa dạng hóa nội dung tuyên truyền phổ biến GDPL bằng các hình thức như: thông qua các buổi họp, buổi nói chuyện thời sự, sinh hoạt chính trị; các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ, hội với hình thức sân khấu hóa,...

- Tăng cường các giải pháp quản lý, tư vấn, giáo dục học sinh thông qua tổ tư vấn pháp luật và câu lạc bộ pháp luật.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm về nội dung, hình thức và phương pháp GDPL cho HS; chỉ ra những thuận lợi, khó khăn; những mặt mạnh, hạn chế trong hoạt động GDPL cho học sinh; từ đó lựa chọn nội dung, hình thức và phương pháp hoạt động giáo dục pháp luật phù hợp nhất.

- Định kỳ có tiến hành sơ kết, tổng kết để xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc xác định nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục pháp luật cho học sinh trong thời gian tiếp theo.

3.2.4. Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho các lực lượng tham gia GDPL cho học sinh

a. Mục đích, ý nghĩa

- Nhằm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên có đủ năng lực tổ chức các hoạt động GDPL, từ đó thiết kế, xây dựng kế hoạch, tư vấn cho học sinh và tổ chức thực hiện hoạt động GDPL có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

b. Nội dung biện pháp

- Tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, GV

làm công tác GDPL của đơn vị làm cơ sở để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho các lực lượng tham gia hoạt động GDPL.

- Xác định lĩnh vực, nội dung cần bồi dưỡng cụ thể, đa dạng hóa các hình thức, phương pháp, tăng cường tự bồi dưỡng của đội ngũ GV.

c. Tổ chức thực hiện

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực cho các lực lượng giáo dục pháp luật.

- Tổ chức biên soạn tài liệu, triển khai bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ giáo viên giáo dục công dân đáp ứng nhu cầu của địa phương theo Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho giáo viên dạy môn giáo dục công dân của Bộ GDĐT.

- Phối hợp bồi dưỡng nâng cao năng lực tuyên truyền phổ biến GDPL; hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động GDPL trong nhà trường. Tổ chức hội thảo cấp trường về cách sử dụng các phương pháp, hình thức hoạt động GDPL.

- Tập huấn về CNTT, về sử dụng các trang thiết bị, phương tiện hỗ trợ cho lực lượng hoạt động giáo dục pháp luật.

3.2.5. Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong GDPL cho học sinh

a. Mục đích, ý nghĩa

Việc phối hợp các lực lượng GD làm cho công tác GDPL cho HS được thực hiện ở mọi nơi, mọi lúc. Từ đó việc hình thành niềm tin, hành vi, thói quen đạo đức ở học sinh sẽ được diễn ra thường xuyên, liên tục. Các thành viên tham gia GDPL cho HS cũng sẽ xác định rõ hơn trách nhiệm của mình trong công tác này.

b. Nội dung biện pháp

- Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong GDPL cho học sinh tạo điều kiện tốt nhất để các em học tập, rèn luyện, trưởng thành; sống, học tập và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

c. Tổ chức thực hiện

- Tăng cường tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể quan tâm chăm lo cho sự nghiệp GDĐT; thống nhất nhận thức về tầm quan trọng của công tác phối hợp 3 môi trường, nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động GDPL cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch công tác phối hợp các lực lượng giáo dục pháp luật cho HS trong và ngoài nhà trường.

- Tổ chức phối hợp các lực lượng trong nhà trường giáo dục phẩm chất, năng lực; GDPL cho học sinh giúp các em có thái độ và hành động đúng đắn trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công dân.

- Việc giáo dục pháp luật cần được thực hiện theo nhiều hình thức và phương pháp khác nhau, có sự cộng tác chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; kết hợp giữa lồng ghép vào giáo dục chính khóa và các hoạt động ngoại khóa.

- Tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện việc phối hợp nhằm rút ra những thuận lợi, khó khăn; những ưu điểm, tồn tại, hạn chế để rút kinh nghiệm và thực hiện tốt hơn.

3.2.6. Đảm bảo các điều kiện hỗ trợ và tạo động lực cho công tác giáo dục pháp luật

a. Mục đích, ý nghĩa

- Công tác giáo dục pháp luật cho HS ngoài việc chuẩn bị nguồn nhân lực, nội dung và phương pháp thực hiện thì cần có sự đầu

tư về CSVC, trang thiết bị, kinh phí tổ chức các hoạt động, chế độ, chính sách, thi đua khen thưởng. CSVC, phương tiện đầy đủ sẽ là điều kiện thuận lợi góp phần tổ chức các hình thức giáo dục pháp luật cho HS trong nhà trường đa dạng, hấp dẫn và mang lại hiệu quả cao.

b. Nội dung biện pháp

- Tăng cường đầu tư CSVC, trang thiết bị, phương tiện, hạ tầng CNTT cho lực lượng làm công tác GDPL thực hiện công việc.

- Xây dựng các quy chế làm việc thuận lợi để các nhóm, cá nhân phối hợp làm việc hiệu quả.

- Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, lành mạnh, văn minh; tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian cho đội ngũ tham gia hoạt động giáo dục pháp luật.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách và khen thưởng, động viên kịp thời đối với đội ngũ làm công tác GDPL. Xây dựng quy chế quản lý đội ngũ GDPL gắn với công tác thi đua, khen thưởng.

c. Tổ chức thực hiện

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo các điều kiện hỗ trợ và tạo động lực cho hoạt động GDPL gắn với kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. Hằng năm tham mưu cho Sở GDĐT, chính quyền địa phương các cấp từng bước tăng cường CSVC, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động GDPL.

- Đa dạng hóa các loại hình Tủ sách pháp luật; huy động các sách, báo, băng đĩa, tài liệu pháp luật sẵn có trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh để xây dựng Tủ sách pháp luật. Sử dụng hệ thống internet để cung cấp văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu pháp luật cần thiết cho Tủ sách pháp luật, kết hợp mô hình Tủ sách pháp luật truyền thông với Tủ sách pháp luật điện tử.

- Thiết lập nền nếp, kỷ cương; xây dựng môi trường văn hóa

thân thiện, tạo bầu không khí lành mạnh và sự đồng thuận, thống nhất cao trong lực lượng hoạt động giáo dục pháp luật.

3.3. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BIỆN PHÁP

Các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông thành phố Quảng Ngãi có mối quan hệ mật thiết, gắn bó hữu cơ, tác động qua lại bổ sung lẫn nhau; không có biện pháp nào là vạn năng. Tùy thuộc vào đặc điểm tình hình, con người, hoàn cảnh, điều kiện, thời gian, không gian cụ thể mà ta áp dụng, lựa chọn một hay nhiều biện pháp hoặc phối hợp tất cả các biện pháp một cách thích hợp.

3.4. KHẢO NGHIỆM TÍNH CẤP THIẾT VÀ KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP

Để kiểm chứng các biện pháp trên chúng tôi tiến hành trưng cầu ý kiến CBQL Sở GDĐT; CBQL, giáo viên có nhiều kinh nghiệm ở 08 trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi về tính cấp thiết và tính khả thi của 6 biện pháp do luận văn đề xuất.

Qua trưng cầu chúng tôi nhận thấy đại đa số những người được hỏi đều cho rằng các biện pháp đề xuất đều rất cấp thiết và khả thi.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Luận văn đã đưa ra cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến hoạt động GDPL cho học sinh các trường THPT thành phố Quảng Ngãi. Chúng tôi đã làm rõ được vai trò của hoạt động GDPL cho HS trường THPT đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Luận văn đã đi sâu phân tích làm sáng tỏ một số khái niệm chính có liên quan đến vấn đề nghiên cứu như: pháp luật, giáo dục

pháp luật, quản lý giáo dục pháp luật... và một số vấn đề cơ bản về hoạt động GDPL cho HS trường THPT. Trên cơ sở đó, phân tích những quan điểm về quản lý hoạt động GDPL cho học sinh trường THPT hiện nay.

Thông qua việc khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động GDPL cho học sinh các trường THPT thành phố Quảng Ngãi từ năm học 2013-2014 đến năm học 2015-2016. Luận văn đã khái quát được tình hình thực hiện công tác GDPL và quản lý hoạt động GDPL cho học sinh các trường THPT thành phố Quảng Ngãi, nêu lên được những mặt mạnh, mặt hạn chế trong hoạt động GDPL cũng như quản lý hoạt động GDPL cho học sinh THPT, chỉ ra được nguyên nhân của những mặt mạnh và hạn chế đó.

Qua khảo sát, nghiên cứu và tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy công tác quản lý hoạt động GDPL cho HS các trường THPT thành phố Quảng Ngãi đã đạt được nhiều kết quả tốt, số HS vi phạm PL có chiều hướng giảm. Tuy nhiên, hoạt động GDPL cho HS hiện nay cũng còn nhiều hạn chế bất cập. Ý thức trách nhiệm của một số ít GV vẫn chưa cao, chưa thực sự tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động GDPL; nội dung GDPL còn chậm đổi mới, hình thức chưa thực sự hấp dẫn; sự phối kết hợp giáo dục chưa chặt chẽ, chưa thực sự phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài XH; việc kiểm tra đôn đốc chưa thường xuyên; công tác tuyên truyền, việc tự giác chấp hành PL mọi lúc, mọi nơi của HS và sự lan tỏa đến mọi người xung quanh vẫn còn hạn chế.

Trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế, các trường THPT cần phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời phải nhanh chóng khắc phục những hạn chế, yếu kém, tận dụng tối đa

các cơ hội, vượt qua những thách thức trong quá trình hội nhập để phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Từ việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn, chúng tôi đã đề xuất 06 biện pháp quản lý hoạt động GDPL cho HS các trường THPT thành phố Quảng Ngãi

Kết quả khảo nghiệm cho thấy các biện pháp trên được đánh giá là rất cần thiết và đảm bảo tính khả thi cao. Các biện pháp có mối quan hệ tác động, hỗ trợ lẫn nhau và có tính khoa học, hệ thống, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi nhà trường hiện nay. Nếu áp dụng một cách đồng bộ các biện pháp này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động GDPL cho HS các trường THPT. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển của xã hội, các biện pháp nêu trên cần được vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo ở từng khía cạnh phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng trường. Điều quan trọng nhất là người quản lý phải biết chọn lọc, phối hợp các biện pháp nói trên để tạo sức mạnh tổng thể cho quá trình quản lý ở từng thời điểm nhất định.

2. KHUYẾN NGHỊ

2.1. Đối với Bộ GDĐT

- Tiếp tục cải tiến nội dung, xây dựng chương trình, tăng thời lượng dạy môn GDPL phù hợp với mục tiêu GD.
- Xây dựng chương trình phổ biến pháp luật ngoại khóa thống nhất cho các trường phổ thông.
- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Bộ GDĐT và Bộ Tư pháp trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật ở trường học .

2.2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi

- Tham mưu với UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các lực lượng xã hội, các ngành chức năng tăng cường tham gia GDPL trong các nhà trường. Đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí cho các trường để tổ chức các hoạt động giảng dạy, hoạt động GD như

ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động văn nghệ, TDTT,... qua đó nhằm GDPL cho HS.

- Củng cố, phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến GDPL địa phương, tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện phổ biến GDPL nhất là ở địa bàn còn nhiều khó khăn. Thường xuyên động viên khen thưởng cán bộ, giáo viên có thành tích trong hoạt động GDPL.

- Tổ chức bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ CBQL, GV làm công tác GDPL cho HS.

2.3. Đối với các trường THPT trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

- Tăng cường sự quan tâm chỉ đạo sát sao hơn nữa của các ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và các lực lượng GD trong nhà trường, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ làm công tác GDPL; thúc đẩy tính giác tự học tập, tự rèn luyện để hoàn thiện nhân cách của HS.

- Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục pháp luật cho học sinh, thu hút người học tham gia học tập rèn luyện một cách tích cực.

- Bố trí các nguồn lực và kinh phí đảm bảo phục vụ hoạt động GDPL.

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho các lực lượng tham gia GDPL cho học sinh; phối hợp hài hòa 3 môi trường nhà trường, gia đình và xã hội trong GDPL cho học sinh.